

Phụ lục
Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi năm 2026
(Kèm theo Công văn số /SKHCN-KH&ĐMST ngày /6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú ¹
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; - Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;	- Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể kinh tế - xã hội đồng bộ, thống nhất và có khả năng tích hợp, chia sẻ linh hoạt giữa các ngành, các cấp và giữa địa phương với Trung ương, làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Quảng Ngãi. - Hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, dự báo phát triển và quản trị xã hội dựa trên dữ liệu (data-driven	1. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến hình thành các kho dữ liệu dùng chung làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. Cơ sở dữ liệu bao gồm dữ liệu cốt lõi từ các ngành, lĩnh vực trọng điểm như: Kinh tế: dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đầu tư công và tư nhân, thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, tài chính ngân sách, du lịch...; Xã hội: dữ liệu dân cư (kết nối CSDL quốc gia về dân cư), giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, lao động - việc làm, an sinh xã hội, nhà ở...; Tài nguyên - môi trường - đô thị: dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên nước, môi trường, hạ tầng đô thị, giao thông...; Văn hóa - an ninh - tư pháp: dữ liệu văn hóa, tín ngưỡng, di tích, hồ sơ hành chính, hộ tịch, lý lịch tư pháp, xử phạt vi phạm hành chính... 2. Xây dựng và hoàn thiện kiến trúc tổng thể cơ sở dữ liệu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng	Chuyển đổi số

¹ Các lĩnh vực: Chuyển đổi số; Y tế; Giáo dục; Nông nghiệp thông minh; Môi trường & biến đổi khí hậu; Đô thị thông minh; Công nghiệp, sản xuất; Giao thông & logistics; các lĩnh vực khác...

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú ¹
		- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; - Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; - Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi - Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.	government). - Tăng cường khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, minh bạch thông tin, tạo điều kiện phát triển kinh tế số, chính quyền số và xã hội số. - Tạo môi trường dữ liệu mở, minh bạch và dễ tiếp cận, giúp doanh nghiệp và người dân có thể tương tác, khai thác thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh, học tập, chăm sóc sức khỏe và đời sống hằng ngày.	Ngãi giai đoạn 2025–2030, đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền số quốc gia và Khung Kiến trúc chính quyền số cấp tỉnh. 3. Hình thành các kho dữ liệu dùng chung và tiếp tục phát triển, khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) cấp tỉnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin ngành dọc của Bộ, ngành Trung ương. 4. Tích hợp dữ liệu từ ít nhất 80% các ngành, lĩnh vực trọng điểm, bao gồm: dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài chính, nông nghiệp, công nghiệp, đầu tư, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, giao thông, lao động – việc làm, môi trường... 5. Kết xuất dữ liệu sang Cổng dữ liệu mở và cổng thông tin khai thác dữ liệu số, cho phép doanh nghiệp, người dân tiếp cận và sử dụng các tập dữ liệu công khai để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, kinh doanh, dịch vụ công... 6. Cung cấp công cụ dashboard điều hành thông minh cho lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành để hỗ trợ phân tích, đánh giá hiệu quả chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội theo thời gian thực. 7. Đảm bảo tối thiểu 90% cơ quan hành chính cấp tỉnh 70% cấp xã được phân quyền truy cập, cập nhật và khai thác dữ liệu đúng vai trò, chức năng.	

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú¹
				8. Triển khai dịch vụ số và tiện ích số hóa dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp, như: cấp giấy tờ, khai báo thông tin, tra cứu quy hoạch, kết quả học tập, hồ sơ y tế, thông tin đầu tư... 9. Xây dựng và vận hành cơ chế quản trị, bảo vệ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về dữ liệu.	
2	Hệ thống quản lý hạ tầng kỹ thuật, quản lý thông tin KKT Dung Quất trên nền tảng bản đồ số 2D, 3D	- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và đô thị thông minh; các định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. - Yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật còn phân tán, thiếu dữ liệu tập trung, khó theo dõi hiện trạng, biến động và phối hợp giữa các cơ quan quản lý. - Nhu cầu quản lý đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông, cây xanh, chiếu sáng, PCCC, môi trường, công trình ngầm...) bằng dữ liệu không gian số 2D, 3D nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ quy hoạch, đầu tư và vận hành.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung về hạ tầng kỹ thuật trên nền bản đồ số 2D, mô hình không gian 3D. - Số hóa, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu hạ tầng kỹ thuật theo thời gian thực hoặc định kỳ. - Hỗ trợ giám sát hiện trạng, cảnh báo sự cố, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và hỗ trợ ra quyết định điều hành. - Kết nối, chia sẻ dữ liệu với IOC, GIS, cơ sở dữ	- 100% dữ liệu hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý được số hóa và quản lý trên nền tảng số 2D, 3D. - Giảm thiểu thời gian tra cứu, tổng hợp, kiểm tra thông tin hạ tầng phục vụ quản lý, xử lý hồ sơ và chỉ đạo điều hành. - 100% công trình hạ tầng mới được cập nhật hồ sơ số, tọa độ và mô hình không gian số. - Hỗ trợ giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm sự cố hạ tầng; nâng cao hiệu quả vận hành, giảm chi phí quản lý, bảo trì. - Hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ quy hoạch, thu hút đầu tư, quản lý phát triển kinh tế - xã hội.	Chuyển đổi số, quản lý hạ tầng kỹ thuật và đô thị thông minh

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú¹
			liệu đất đai, quy hoạch, đầu tư và các hệ thống chuyên ngành khác.		
3	Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển nông nghiệp xanh, bền vững	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; - Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; - Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; - Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày	- Chuyển đổi và phát triển nền nông nghiệp hiện đại và bền vững tỉnh Quảng Ngãi dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Hình thành nền sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, tạo giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.	Nền kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện đại hóa và phát triển bền vững, bao gồm các kết quả chính sau: - Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung (các vùng dược liệu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm,...) phù hợp với điều kiện nông hoá thổ nhưỡng, thời tiết, khí hậu tỉnh Quảng Ngãi dựa trên cơ sở dữ liệu lớn và công nghệ số. - Các khu nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ tiên tiến (công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ phân bón thế hệ mới, công nghệ robot và tự động hoá, công nghệ sinh học, công nghệ tiết kiệm năng lượng, trí tuệ nhân tạo). - Các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp với nội dung bảo tồn và phát huy giá trị, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và bền vững tài nguyên thiên nhiên; tuần hoàn và tái sử dụng giá trị tài nguyên từ chất thải; bảo vệ sức khoẻ con người và đa dạng sinh học; tăng năng suất và thu nhập; đảm bảo an ninh lương thực và phát triển bền vững. - Hệ thống giám sát thu thập và cung cấp dữ liệu định lượng về khí hậu - thời tiết, sức khỏe đất, bón phân, tình hình dịch bệnh, sức khỏe cây	Nông nghiệp thông minh

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú¹
		26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2025-2030. - Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; - Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; - Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; - Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.		trồng... tại các vùng canh tác cho người sản xuất; kết nối giữa người sản xuất với nhà giao vận, tối ưu hóa địa điểm kho hàng và lộ trình giao hàng ứng dụng chuyển đổi số. - Các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chế biến, bảo quản sau thu hoạch. - Mã số vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc; phát triển sản phẩm OCOP; xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trong hoạt động nông nghiệp. - Chính sách bảo hiểm nông nghiệp; thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào quá trình sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ các khoản tín dụng phục vụ sản xuất; hình thành chuỗi liên kết bền vững; phát triển du lịch sinh thái gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp. - Các sản phẩm thương mại điện tử trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xây dựng cơ sở dữ liệu các ngôn ngữ	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc	Hình thành cơ sở dữ liệu tiếng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, ứng dụng AI vào phân tích dữ liệu nhằm phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số	Hình thành bộ cơ sở dữ liệu tiếng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đầy đủ, tích hợp AI và vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; Ứng dụng trong giáo dục, truyền thông; trong phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng và bảo tồn văn hoá; hỗ trợ ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số ứng trong đời sống.	Chuyển đổi số

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú¹
	dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.	thiểu số, miền núi 2016 – 2025; - Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 – 2030; - Quyết định 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 Chiến lược phát triển khoa học công nghệ & đổi mới sáng tạo đến 2030; - Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; - Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; - Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; - Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; - Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày	tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung, của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.		

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú¹
		5/11/2025 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Đề án Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.			
5	Ứng dụng Hệ sinh thái du lịch thông minh	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; - Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; - Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; - Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu số các điểm đến du lịch, di tích văn hóa - lịch sử, danh lam thắng cảnh, sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Quảng Ngãi. - Phát triển được nền tảng du lịch thông minh tích hợp bản đồ số và trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trải nghiệm của du khách và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.	Vận hành nền tảng số du lịch thông minh, có đầy đủ cơ sở dữ liệu số (thông tin du lịch, đặt dịch vụ, hướng dẫn ảo, phản hồi khách, quản lý dữ liệu du lịch...) và Kết nối sinh thái du lịch địa phương với hệ thống du lịch thông minh quốc gia và nền tảng du lịch thương mại lớn. Nền tảng số du lịch thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo - Trợ lý ảo AI để hỗ trợ tư vấn điểm đến, gợi ý lịch trình, truy vấn thông tin và hỗ trợ đa ngôn ngữ, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm cá nhân hóa của du khách. Nền tảng số du lịch thông minh ứng dụng công nghệ VR360 trực tiếp vào nền tảng du lịch thông minh giúp nâng cao tính trực quan, hấp dẫn và khả năng quảng bá điểm đến và khai thác đồng bộ với bản đồ số và dữ liệu du lịch.	Du lịch thông minh